

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28 /2023/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố và lực lượng phụ trách an ninh trật tự, quốc phòng ở cấp xã, ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA X - KỶ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 6468/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết về việc quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố và lực lượng phụ trách an ninh trật tự, quốc phòng ở cấp xã, ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã), ở ấp, khu phố; chế độ phụ cấp và phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố; chế độ, chính sách đối với lực lượng phụ trách an ninh trật tự, quốc phòng ở cấp xã, ở ấp, khu phố và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố khi nghỉ việc.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố;
- b) Lực lượng phụ trách an ninh trật tự, quốc phòng ở cấp xã, ở ấp, khu phố;
- c) Các chức danh công tác ở ấp, khu phố có hưởng phụ cấp, sinh hoạt phí theo quy định;
- d) Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Phụ trách công tác Đảng, gồm: văn phòng, tổ chức, kiểm tra, tuyên giáo.
2. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
3. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
4. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
5. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.
6. Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam (nơi có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam).
7. Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự.
8. Phụ trách: truyền thanh, xây dựng nông thôn mới, thủ quỹ và hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 3. Chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố

Mỗi ấp, khu phố bố trí 03 chức danh, gồm:

1. Bí thư Chi bộ.
2. Trưởng ấp, khu phố.
3. Trưởng Ban công tác Mặt trận.

Điều 4. Chế độ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố

1. Chế độ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:
 - a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở;

b) Ngoài chế độ phụ cấp tại điểm a khoản này, ngân sách tỉnh còn trợ cấp thêm đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được đào tạo có bằng cấp chuyên môn để mức phụ cấp bằng với hệ số lương bậc 1 của ngạch theo trình độ đào tạo của bảng lương hành chính kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, nhưng không thực hiện nâng lương thường xuyên;

c) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động, ngoài lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động hàng tháng hiện hưởng được hưởng phụ cấp hàng tháng theo quy định tại khoản này và không phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2. Chế độ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố:

a) Đối với ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên; khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; ấp, khu phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; ấp thuộc xã đảo: người hoạt động không chuyên trách được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,8 lần mức lương cơ sở.

Trường hợp ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành khu phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã thì người hoạt động không chuyên trách được giữ mức phụ cấp tại điểm này cho đến hết nhiệm kỳ theo quy định;

b) Đối với các ấp, khu phố không thuộc điểm a khoản này: người hoạt động không chuyên trách được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở;

c) Ngoài chế độ phụ cấp tại điểm a, điểm b khoản này, ngân sách tỉnh còn trợ cấp thêm đối với những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố được đào tạo có bằng cấp chuyên môn để mức phụ cấp bằng với hệ số lương bậc 1 của ngạch theo trình độ đào tạo của bảng lương hành chính kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (không áp dụng đối với các trường hợp đang hưởng chế độ hưu trí thực hiện nhiệm vụ người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố).

Điều 5. Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố và các chức danh khác có hưởng phụ cấp ở ấp, khu phố

1. Các trường hợp kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố theo quy định tại khoản 2 Điều 20 và khoản 4 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố mà giảm được số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã so với số lượng được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao hoặc so với số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố quy định tại Điều 3 Nghị quyết này

thì được hưởng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm.

2. Mức phụ cấp để tính phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là mức phụ cấp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này; mức phụ cấp để tính phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố là mức phụ cấp quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này.

3. Phụ cấp kiêm nhiệm được hưởng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm cho đến khi không còn kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh khác nhau thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

4. Phụ cấp kiêm nhiệm được chi trả cùng kỳ với tiền lương, phụ cấp hàng tháng và không tính để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

5. Ngoài các trường hợp kiêm nhiệm tại khoản 1 Điều này, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố và những người đảm nhiệm các chức danh ở ấp, khu phố có hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước theo quy định (người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố) khi đảm nhiệm các chức danh khác ở ấp, khu phố thì được hưởng 100% phụ cấp của từng chức danh đảm nhiệm (nếu có).

Điều 6. Chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố khi nghỉ việc

Những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố khi nghỉ việc được hưởng chế độ mỗi năm công tác bằng một tháng phụ cấp hiện hưởng (không tính phụ cấp kiêm nhiệm), khi còn công tác mà bị chết thì được hưởng trợ cấp mai táng phí bằng 10 lần mức lương cơ sở.

Điều 7. Chức danh và chế độ, chính sách đối với lực lượng phụ trách an ninh trật tự, quốc phòng ở cấp xã, ở ấp, khu phố

1. Chức danh:

a) Dân quân cơ động làm nhiệm vụ thường trực ở cấp xã: được bố trí 02 người/ngày đêm (24 giờ);

b) Trung đội trưởng dân quân cơ động ở cấp xã;

c) Ấp, khu phố đội trưởng;

d) Công an viên phụ trách ấp, khu phố.

2. Chế độ phụ cấp:

a) Dân quân cơ động làm nhiệm vụ thường trực ở cấp xã được hưởng chế độ tiền ăn bằng 0,1 mức lương cơ sở hiện hành/người thực hiện trực/một ngày đêm và hưởng theo số ngày đêm trực thực tế;

b) Ấp, khu phố đội trưởng và Công an viên phụ trách ấp, khu phố hưởng mức phụ cấp hàng tháng hệ số bằng 1,0 lần mức lương cơ sở.

3. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ 100% kinh phí

mua bảo hiểm y tế hàng năm.

4. Các đối tượng quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều này được hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

Giải quyết một số tồn tại về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố theo Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định số lượng, các chức danh, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre (gọi tắt là Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND) như sau:

1. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tham gia bảo hiểm xã hội (bắt buộc hoặc tự nguyện), khi nghỉ việc được giải quyết theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

2. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND có khoảng thời gian công tác không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện hoặc bảo hiểm xã hội bắt buộc (trước ngày 01 tháng 01 năm 2016), khi nghỉ việc được hưởng chế độ mỗi năm công tác bằng một tháng sinh hoạt phí hiện hưởng, gồm: Phụ cấp, trợ cấp và trợ cấp thêm do có bằng chuyên môn (nếu có) so với mức lương cơ sở tại thời điểm nghỉ việc.

3. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND được bố trí chức danh là cán bộ, công chức cấp xã (chưa được giải quyết chế độ trợ cấp một lần), khi nghỉ việc thì thời gian giữ nhiệm vụ không chuyên trách cấp xã (không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện hoặc bắt buộc) sẽ được hưởng chế độ trợ cấp mỗi năm công tác bằng một tháng sinh hoạt phí hiện hưởng, gồm: Phụ cấp, trợ cấp và trợ cấp thêm do có bằng chuyên môn (nếu có) so với mức lương cơ sở tại thời điểm nghỉ việc.

4. Ấp, khu phố đội trưởng và Công an viên phụ trách ấp, khu phố không thuộc đối tượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố từ ngày 01 tháng 01 năm 2020, khi nghỉ việc được trợ cấp mỗi năm công tác bằng một tháng sinh hoạt phí hiện hưởng với mức lương cơ sở tại thời điểm nghỉ việc đối với khoảng thời gian công tác trước ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách

1. Thực hiện theo Điều 39 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Riêng phần trợ cấp tăng thêm cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố được đào tạo có bằng cấp chuyên môn; kinh phí hỗ trợ mua bảo hiểm xã hội tự nguyện cho các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị quyết này; kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã do ngân sách tỉnh hỗ trợ theo quy định.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.
4. Nghị quyết này bãi bỏ:
 - a) Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre;
 - b) Điều 1 Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh;
 - c) Khoản 3 Điều 5 và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định số lượng, chế độ phụ cấp đối với Công an xã, thị trấn bán chuyên trách khi tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; mức chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã, thị trấn bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT ĐBND tỉnh Bến Tre, Trung tâm TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Hồ Thị Hoàng Yến